TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 53/2018/DS-ST. Ngày 20 – 3 – 2018. V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Bà Trần Thị Việt Thắng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Hoàng Em. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Bích Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2017/TLST – DS, ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST – DS, ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2018/QĐST – DS ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị H. (có mặt).

Địa chỉ: đường Lê Bình, khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn B. (vắng mặt).

Bà Phan Thị T. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gởi Tòa án ngày 18 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày: Do quen biết trước nên vợ chồng ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T có chơi nhiều dây hụi do bà H làm chủ, thời gian chơi hụi từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2017. Sau khi chơi hụi và hốt xong

tất cả các dây hụi thì ông B, bà T có tổng kết lại còn nợ bà H tổng số tiền là 480.000.000 đồng, ông B và bà T có làm biên nhận nợ cho bà H, hẹn mỗi tháng trả 30.000.000 đồng đến khi hết nợ nhưng vợ chồng ông B, bà T không thực hiện trả nợ mà có hành vi tẩu tán tài sản và bỏ địa phương đi nơi khác. Bà H có yêu cầu Tòa án áp dụng biên pháp khẩn cấp tạm thời là "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với ông Lâm Văn B, bà Phan Thị T và được Tòa án chấp nhận áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Nay bà Đặng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T trả số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 480.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị H giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là ông B và bà T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Đặng Thị H có nộp cho Tòa án biên nhận nợ tiền của bị đơn ông B, bà T lập ngày 20/6/2017 âm lịch với số tiền nợ là 480.000.000 đồng. Ông B, bà T không có giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Thị H đối với bị đơn là ông Lâm Văn B, bà Phan Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị H khởi kiện ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T cho rằng ông B, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ hụi theo biên nhận nợ nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản (tiền hụi) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà H làm chủ, đã hốt hết các phần hụi nhưng không đóng lại các phần hụi chết còn nợ, ông B, bà T có làm biên nhận nợ bà H số tiền 480.000.000 đồng và cam kết trả nợ nhưng không thực hiện như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông B, bà T trả nợ theo biên nhận. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng ông B và bà T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông B và bà T cũng không cung cấp cho Tòa án

chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả xong số tiền nợ theo biên nhận cho bà H. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do ông B và bà T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ bà H, trong khi bà H cung cấp được biên nhận nợ số tiền 480.000.000 đồng được lập ngày 20/6/2017 âm lịch, có chữ ký của ông B và bà T, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của bà Đặng Thị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị H không yêu cầu tính lãi suất là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không tính phần lãi suất chậm trả trên số tiền nợ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với ông Lâm Văn B, bà Phan Thị T dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 471, 474, 479 Bộ luật dân sự 2005.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị H số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 480.000.000 (Bốn trăm tám mươi triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T phải liên đới nộp 23.200.000 (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn) đồng. Bà Đặng Thị H được nhận lại 11.600.000 (Mười một triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012514 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2017/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5. Bà Đặng Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lâm Văn B và bà Phan Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện